



## KẾT QUẢ VÒNG 1 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL PRIMARY 2015 (TOEFL PRIMARY CHALLENGE 2015)

Sắp xếp theo SBD



Ngày thi: 28/Feb/15

Điểm lọt vào vòng 2: 50 điểm trở lên

**Chú ý: Bạn có thể sử dụng chức năng tìm kiếm: nhấn phím tắt Ctrl + F sau đó gõ số báo danh hoặc Họ và Tên của thí sinh vào hộp thoại để tìm kiếm một cách nhanh nhất**

| STT | SBD    | Họ và tên        |       | Ngày sinh | Khối | Trường      | Quận/Huyện |
|-----|--------|------------------|-------|-----------|------|-------------|------------|
| 1   | 526001 | Nguyễn Ngọc      | Dương | 11-Jan-06 | 3    | Mỹ Hà       | Lạng Giang |
| 2   | 526050 | Bùi Anh          | Trung | 13-Nov-05 | 4    | Dương Đức   | Lạng Giang |
| 3   | 526113 | Phan Mạnh        | Cường | 19-Mar-05 | 4    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 4   | 526114 | Đỗ Tiến          | Đạt   | 2-Nov-04  | 5    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 5   | 526118 | Đặng Triệu Huyền | Linh  | 30-Aug-04 | 5    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 6   | 526119 | Nguyễn Khánh     | Linh  | 27-Sep-04 | 5    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 7   | 526120 | Nguyễn Thị Ngọc  | Linh  | 30-Aug-04 | 5    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 8   | 526122 | Phạm Thành       | Nam   | 5-Feb-05  | 4    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 9   | 526123 | Nguyễn Đức       | Thắng | 20-Aug-04 | 5    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 10  | 526125 | Trần Thị Huyền   | Trang | 17-Mar-04 | 5    | Quang Thịnh | Lạng Giang |
| 11  | 526200 | Lê Thị Mai       | Anh   | 22-Sep-05 | 4    | Thái Đào    | Lạng Giang |
| 12  | 526203 | Hà Tuấn          | Hiệp  | 24-Sep-04 | 5    | Thái Đào    | Lạng Giang |
| 13  | 526205 | Phạm Quý         | Lợi   | 22-Feb-05 | 4    | Thái Đào    | Lạng Giang |
| 14  | 526206 | Đỗ Hoàng         | Mai   | 27-Feb-06 | 3    | Thái Đào    | Lạng Giang |
| 15  | 526208 | Nguyễn Mai Bảo   | Minh  | 2-Sep-05  | 4    | Thái Đào    | Lạng Giang |

| STT | SBD    | Họ và tên       |       | Ngày sinh | Khối | Trường        | Quận/Huyện |
|-----|--------|-----------------|-------|-----------|------|---------------|------------|
| 16  | 526212 | Đỗ Hoàng        | Yến   | 16-Jun-04 | 5    | Thái Đào      | Lạng Giang |
| 17  | 526241 | Phạm Hà         | Châu  | 19-Dec-04 | 5    | TT Vôì        | Lạng Giang |
| 18  | 526248 | Nguyễn Thái     | Dương | 10-Oct-04 | 5    | TT Vôì        | Lạng Giang |
| 19  | 526260 | Phạm Việt       | Hưng  | 21-Mar-04 | 5    | TT Vôì        | Lạng Giang |
| 20  | 526271 | Nguyễn Thị Thuỷ | Ngọc  | 3-Dec-04  | 5    | TT Vôì        | Lạng Giang |
| 21  | 526274 | Chu Bá          | Quang | 23-May-04 | 5    | TT Vôì        | Lạng Giang |
| 22  | 526278 | Bùi Tiến        | Thành | 7-Nov-04  | 5    | TT Vôì        |            |
| 23  | 526279 | Bùi Xuân        | Thành | 9-Mar-04  | 5    | TT Vôì        |            |
| 24  | 526282 | Nguyễn Đức      | Toàn  | 25-Oct-05 | 4    | TT Vôì        |            |
| 25  | 526323 | Nguyễn Minh     | Sơn   | 8-Feb-06  | 3    | Quang Châu    | Việt Yên   |
| 26  | 526324 | Nguyễn Thị      | Ly    | 1-May-06  | 3    | Quang Châu    | Việt Yên   |
| 27  | 526327 | Nguyễn Thanh    | Vân   | 4-May-05  | 4    | Quang Châu    | Việt Yên   |
| 28  | 526329 | Nguyễn Trọng    | Dũng  | 18-Nov-04 | 5    | Quang Châu    | Việt Yên   |
| 29  | 526333 | Phạm Anh        | Dũng  | 19-Sep-05 | 4    | Ngọc Vân      | Tân Yên    |
| 30  | 526334 | Lê Hồng         | Anh   | 4-Jan-05  | 4    | TT Cao Thượng | Tân Yên    |
| 31  | 526335 | Nguyễn Thu      | Hà    | 31-Dec-06 | 3    | TT Cao Thượng | Tân Yên    |
| 32  | 526336 | Trần Thanh      | Hằng  | 17-Jan-05 | 4    | TT Cao Thượng | Tân Yên    |
| 33  | 526337 | Trần Minh       | Khôi  | 22-Mar-06 | 3    | TT Cao Thượng | Tân Yên    |
| 34  | 526340 | Nguyễn Quang    | Thành | 6-Apr-04  | 5    | TT Cao Thượng | Tân Yên    |
| 35  | 526342 | Trần Thùy Dương | 5E    | 6-Feb-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 36  | 526343 | Vũ Chúc         | An    | 17-Feb-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 37  | 526345 | Nguyễn Phương   | Anh   | 6-Nov-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 38  | 526347 | Thân Đỗ Huệ     | Anh   | 10-Dec-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |

| STT | SBD    | Họ và tên     |       | Ngày sinh | Khối | Trường      | Quận/Huyện |
|-----|--------|---------------|-------|-----------|------|-------------|------------|
| 39  | 526348 | Nguyễn Xuân   | Bách  | 3-Apr-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 40  | 526349 | Ng. Bùi Ngọc  | Bích  | 21-Jul-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 41  | 526351 | Ngô Hoàng Bảo | Chi   | 24-May-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 42  | 526353 | Trần Hải      | Đăng  | 12-Apr-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 43  | 526354 | Nguyễn Minh   | Đức   | 20-Aug-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 44  | 526355 | Lưu Thị Ngọc  | Dung  | 24-Sep-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 45  | 526358 | Lê Hà         | Giang | 24-Jun-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 46  | 526360 | Bùi Thị Ngọc  | Hà    | 17-Feb-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 47  | 526361 | Đào Thi Khánh | Hà    | 26-Nov-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 48  | 526362 | Phạm Thu      | Hà    | 22-Sep-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 49  | 526363 | Đào Duy       | Hải   | 27-Feb-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 50  | 526364 | Phạm Thúy     | Hằng  | 8-Nov-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 51  | 526365 | Đặng Thu      | Hiền  | 2-Oct-05  | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 52  | 526366 | Giáp Mạnh     | Hiếu  | 21-Apr-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 53  | 526368 | Nguyễn Tiến   | Hùng  | 27-Feb-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 54  | 526369 | Nguyễn Thanh  | Hường | 14-Feb-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 55  | 526370 | Hà Thanh      | Huyền | 29-Dec-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 56  | 526371 | Hoàng Phương  | Lan   | 18-Oct-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 57  | 526372 | Bùi Mai       | Linh  | 15-Aug-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 58  | 526373 | Bùi Phương    | Linh  | 31-May-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 59  | 526374 | Đỗ Mỹ Diệu    | Linh  | 23-Sep-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 60  | 526375 | Lương Thùy    | Linh  | 17-Jul-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 61  | 526377 | Lý Thi Thùy   | Linh  | 4-May-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |

| STT | SBD    | Họ và tên       |        | Ngày sinh | Khối | Trường      | Quận/Huyện |
|-----|--------|-----------------|--------|-----------|------|-------------|------------|
| 62  | 526379 | Phan Khánh      | Linh   | 24-Nov-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 63  | 526380 | Trần Phương     | Linh   | 31-Mar-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 64  | 526381 | Hoàng Đức       | Lộc    | 24-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 65  | 526382 | Nguyễn Thị Diệu | Ly     | 13-May-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 66  | 526383 | Hà Trọng        | Minh   | 8-Nov-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 67  | 526384 | Nguyễn Quang    | Minh   | 14-May-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 68  | 526385 | Trần Quang      | Minh   | 17-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 69  | 526386 | Vũ Nguyệt       | Minh   | 4-Oct-06  | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 70  | 526387 | Phạm Trà        | My     | 5-Dec-03  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 71  | 526389 | Đào Đức         | Nghĩa  | 1-Mar-06  | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 72  | 526390 | Nguyễn Minh     | Ngọc   | 26-Aug-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 73  | 526391 | Nguyễn Yến      | Ngọc   | 22-Jan-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 74  | 526392 | Trần Bảo        | Ngọc   | 10-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 75  | 526393 | Nguyễn Trang    | Nhung  | 8-Jan-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 76  | 526394 | Nguyễn Việt     | Phong  | 29-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 77  | 526395 | Ngô Gia         | Phú    | 4-Jul-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 78  | 526396 | Chu Bích        | Phương | 19-Jun-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 79  | 526397 | Hà Trọng        | Quang  | 11-Aug-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 80  | 526398 | Lê Thị Minh     | Tâm    | 9-Oct-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 81  | 526399 | Lê Việt         | Thắng  | 1-Apr-05  | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 82  | 526400 | Đỗ Ngọc         | Thành  | 10-Dec-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 83  | 526401 | Lê Thanh        | Thảo   | 15-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |
| 84  | 526403 | Hoàng Thế       | Thịnh  | 2-Nov-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên | Thành phố  |

| STT | SBD    | Họ và tên          |       | Ngày sinh | Khối | Trường        | Quận/Huyện |
|-----|--------|--------------------|-------|-----------|------|---------------|------------|
| 85  | 526404 | Nguyễn Anh         | Thư   | 27-Nov-06 | 3    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 86  | 526405 | NguyễnThị Minh     | Thư   | 9-Aug-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 87  | 526406 | Đoàn Thủy          | Tiên  | 28-Jun-05 | 3    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 88  | 526407 | Dương Hương        | Trà   | 3-Nov-04  | 5    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 89  | 526408 | Hoàng Yến          | Trang | 3-Mar-06  | 3    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 90  | 526409 | Nguyễn Thị Thu     | Trang | 17-May-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 91  | 526410 | Vũ Thu             | Trang | 26-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 92  | 526411 | Nguyễn Vũ Công     | Tùng  | 20-Jul-05 | 4    | Ngô Sĩ Liên   | Thành phố  |
| 93  | 526433 | Ngô Quang          | Dũng  | 12-Jun-05 | 4    | Lê Hồng Phong | Thành phố  |
| 94  | 526435 | Hoàng Gia Bảo      | Anh   | 21-Jun-04 | 5    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 95  | 526438 | Lê Thanh           | Bình  | 29-Jan-05 | 4    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 96  | 526441 | Bùi Thế            | Cường | 25-Jul-05 | 4    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 97  | 526444 | Nguyễn Đàm Quang   | Duy   | 1-Jan-05  | 4    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 98  | 526445 | Trần Nguyễn Trường | Giang | 2-Apr-06  | 3    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 99  | 526446 | Giáp Vũ Sơn        | Hà    | 25-Apr-06 | 3    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 100 | 526448 | Nguyễn Thị Thúy    | Hằng  | 14-Jan-04 | 5    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 101 | 526449 | Trần Minh          | Hằng  | 26-Dec-05 | 4    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 102 | 526450 | Nguyễn Hữu         | Hoàn  | 26-Feb-05 | 4    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 103 | 526452 | Đỗ Thu             | Huyền | 1-Sep-04  | 5    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 104 | 526461 | Nguyễn Mai         | Linh  | 30-Jan-04 | 5    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 105 | 526462 | Nguyễn Ngọc        | Linh  | 16-Nov-05 | 4    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 106 | 526463 | Lương Ngọc         | Mai   | 27-Sep-04 | 5    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |
| 107 | 526465 | Nguyễn Nguyên Bảo  | Ngọc  | 11-Jan-04 | 5    | Võ Thị Sáu    | Thành phố  |

| STT | SBD    | Họ và tên      |       | Ngày sinh | Khối | Trường      | Quận/Huyện |
|-----|--------|----------------|-------|-----------|------|-------------|------------|
| 108 | 526466 | Trương Quỳnh   | Nhi   | 19-Jan-06 | 3    | Võ Thị Sáu  | Thành phố  |
| 109 | 526468 | Nguyễn Tuấn    | Phong | 28-May-05 | 4    | Võ Thị Sáu  | Thành phố  |
| 110 | 526471 | Nguyễn Thị Thu | Trang | 9-May-05  | 4    | Võ Thị Sáu  | Thành phố  |
| 111 | 526474 | Nguyễn Thị     | Tú    | 19-Sep-05 | 4    | Võ Thị Sáu  | Thành phố  |
| 112 | 526475 | Phan Ngọc Anh  | Tú    | 13-Dec-06 | 3    | Võ Thị Sáu  | Thành phố  |
| 113 | 526477 | Nguyễn Hiếu    | Vinh  | 28-Dec-05 | 4    | Võ Thị Sáu  | Thành phố  |
| 114 | 526479 | Nguyễn Duy     | Hưng  | 10-Jun-05 | 4    | TT Bồ Hạ    | Yên Thế    |
| 115 | 526480 | Dương Quốc     | Cường | 6-Sep-04  | 5    | Dĩnh Kế     |            |
| 116 | 526481 | Nguyễn Quốc    | Duy   | 2-Jan-04  | 5    | Dĩnh Kế     | Thành phố  |
| 117 | 526482 | Nguyễn Phương  | Thảo  | 10-Apr-04 | 5    | Dĩnh Kế     | Thành phố  |
| 118 | 526483 | Ngô Anh        | Thư   | 30-Jan-04 | 5    | Dĩnh Kế     | Thành phố  |
| 119 | 526484 | Hoàng Thu      | Trang | 8-Nov-04  | 5    | Dĩnh Kế     | Thành phố  |
| 120 | 526485 | Nguyễn Sơn     | Bách  | 19-Aug-05 | 4    | Nam Hồng    |            |
| 121 | 526486 | Bùi Thái       | Anh   | 12-Mar-05 | 4    | Thu Hương   | Thành phố  |
| 122 | 526488 | Lê Tùng        | Dương | 12-Oct-04 | 5    | Thu Hương   | Thành phố  |
| 123 | 526491 | Lê Thế Phương  | Minh  | 11-Sep-04 | 5    | Thu Hương   | Thành phố  |
| 124 | 526493 | Nguyễn Việt    | Thành | 11-Jul-06 | 3    | Thu Hương   | Thành phố  |
| 125 | 526507 | Nguyễn Tùng    | Dương | 1-Sep-04  | 5    | Nam Hồng    |            |
| 126 | 526508 | Nguyễn Quốc    | An    | 25-Jan-04 | 5    | Ngô Sĩ Liên |            |
| 127 | 526602 | Nguyễn Duy     | Hoàng | 11-Jan-04 | 5    | Dĩnh Kế     |            |
| 128 | 526603 | Nguyễn Việt    | Thủy  | 29-Apr-04 | 5    | Dĩnh Kế     |            |
| 129 | 526604 | Lê Bá          | Liêm  | 14-Mar-04 | 5    | Dĩnh Kế     |            |
| 130 | 526605 | Nguyễn Châu    | Anh   | 29-Aug-04 | 5    | Dĩnh Kế     |            |

| STT | SBD    | Họ và tên      | Ngày sinh | Khối | Trường  | Quận/Huyện |
|-----|--------|----------------|-----------|------|---------|------------|
| 131 | 526606 | Ngô Phương Anh | 4-May-04  | 5    | Dĩnh Kế |            |
| 132 | 526607 | Đỗ Diệp Anh    | 17-Mar-04 | 5    | Dĩnh Kế |            |
| 133 | 526608 | Đỗ Khánh Linh  | 16-Sep-04 | 5    | Dĩnh Kế |            |
| 134 | 526610 | Vũ Minh Hoàng  | 24-Feb-06 | 3    | Dĩnh Kế |            |